TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CM** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2018/HNGĐ-ST
Ngày 20-11-2018
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CM, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Hà Thế Nam
Các Hội thẩm nhân dân:
ông Lê Đức Dũng
ông Vũ Xuân Vương

- Thư ký phiên tòa: bà Trần Thị Hoài Minh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện CM, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: bà Lê Thị Mỹ Hạnh – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CM tiến hành phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 164/2018/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2018 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 24/10/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 66/2018/QĐST-HNGĐ ngày 09/11/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Ngô Thị Huyền T, sinh năm: 1988, nghề nghiệp: công nhân; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số 22, tổ B, ấp X, xã S, huyện CM, tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: số 48, tổ N, ấp B, xã S, huyện CM, tỉnh Đồng Nai; *(Có mặt)*

2. Bị đơn: anh Đinh Quốc T, sinh năm 1990, nghề nghiệp: làm thuê; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: số 22, tổ B, ấp X, xã S, huyện CM, tỉnh Đồng Nai; *(Vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai, biên bản lấy lời khai đối chất và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Ngô Thị Huyền T trình bày: chị và anh Đinh Quốc T đã tìm hiểu nhau và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S vào năm 2011. Đây là hôn nhân đầu tiên của cả hai người. Trong thời gian chung sống, giữa hai người xảy ra nhiều mâu thuẫn, sống không hòa hợp. Nguyên nhân chủ yếu xuất phát từ việc anh T ham chơi, không chăm lo cho gia đình. Vợ chồng ly thân từ tháng 9/2017 đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng

không còn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn anh T. Vợ chồng có một con chung là cháu Đinh Ngô Khánh A, sinh ngày 20/3/2012, chị yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng. Vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu xem xét.

* Theo bản tự khai, biên bản lấy lời khai đối chất, bị đơn là anh Đinh Quốc T trình bày: anh thống nhất với lời trình bày của chị T về quá trình tiến tới hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung. Anh thừa nhận do bản tính anh ham chơi, thiếu chăm lo cho gia đình khiến vợ chồng sinh ra mâu thuẫn, cãi cọ và ly thân từ tháng 7/2017 đến nay; do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nên anh đồng ý ly hôn. Về con chung: anh đồng ý giao con chung là cháu Đinh Ngô Khánh A, sinh ngày: 20/3/2012 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng; anh không cấp dưỡng nuôi con chung. Tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CM: Về thủ tục tố tụng, thu thập chứng cứ, việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng và của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX) thực hiện đúng theo quy định pháp luật; quyền và nghĩa vụ tố tụng của các đương sự được đảm bảo; bị đơn không chấp hành triệu tập của Tòa án, vắng mặt tại phiên tòa xét xử lần 2 nên Tòa án tiến hành hành xét xử vắng mặt bị đơn là có căn cứ. Về áp dụng pháp luật: đề nghị áp dụng Điều 131 của Luật HN&GĐ và pháp luật về hôn nhân và gia đình năm 2000 để giải quyết yêu cầu khởi kiện. Về đường lối giải quyết vụ án: đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị T ly hôn anh T; về con chung: đề nghị giao cháu A cho chị T nuôi dưỡng; tạm miễn nghĩa vụ cấp dưỡng cho anh T; về tài sản chung và nợ chung: không có ai yêu cầu giải quyết nên không xem xét; chị T chịu án phí ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào lời khai của các đương sự và kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: chị Ngô Thị Huyền T khởi kiện yêu cầu xin ly hôn anh Đinh Quốc T, quá trình giải quyết anh T có ý kiến đồng ý ly hôn và giao quyền nuôi dưỡng con chung cho chị T, nhưng sau đó không đến Tòa án tham gia hòa giải nên vụ án phải đưa ra xét xử và được xác định là vụ án "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS), trong đó chị T là nguyên đơn, anh T là bị đơn trong vụ án. Bị đơn (anh Đinh Quốc T) được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của BLTTDS Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp.

[2] Về nội dung vụ án: chị Ngô Thị Huyền T và anh Đinh Quốc T tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã S cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 153 ngày 13/9/2011nên hôn nhân giữa hai người là hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị T nhận thấy: chị T và anh T đều cho rằng nguyên nhân chính xuất phát từ việc anh T ham chơi, không chăm lo cho gia đình nên vợ chồng sống không hòa hợp, xảy ra tranh cãi và ly thân từ tháng 7/2017 đến nay. Xét thấy: trong thời gian chung sống, chị T và anh T không có sự chia sẻ, quan tâm để hiểu, thông cảm cho nhau, cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình là đã vi phạm tình nghĩa vợ chồng, khiến cho cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; cả hai cũng xác định không còn tình cảm yêu thương nhau nên HĐXX ghi nhận và quyết định cho chị T và anh T được ly hôn.

[3] Về con chung: trong quá trình Tòa án làm việc cả hai thống nhất giao cháu Đinh Ngô Khánh A, sinh ngày 20/3/2012 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, xét thỏa thuận giao quyền nuôi con là tự nguyện và phù hợp với thực tế nên HĐXX quyết định giao cháu A cho chị T nuôi dưỡng.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: do chị T không yêu cầu và anh T không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con, nên tạm thời không buộc anh T phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: không ai yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

[7] Quan điểm của Kiểm sát viên về thủ tục tố tụng và đường lối giải quyết vụ án là phù hợp nên chấp nhận. Riêng đề nghị áp dụng pháp luật về hôn nhân gia đình năm 2000 để giải quyết vụ án là không phù hợp nên không chấp nhận, bởi lẽ: tuy thời điểm hôn nhân xác lập là từ năm 2011 nhưng thời điểm chị T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, tranh chấp về quyền nuôi con là vào năm 2018, thời điểm mà Luật HN&GĐ năm 2014 có hiệu lực; trong vụ án này không có ai yêu cầu giải quyết về vấn đề tài sản chung nên không cần thiết áp dụng các luật hôn nhân và gia đình trước đó để xác định quyền sở hữu về tài sản; trong khi các căn cứ để xem xét, giải quyết yêu cầu khởi kiện về quan hệ hôn nhân, về quyền nuôi con phải được áp dụng theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình hiện hành.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 28, 35, 39, 147, 227 và 228 của BLTTDS; Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật HN&GĐ; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: cho chị Ngô Thị Huyền T và anh Đinh Quốc T được ly hôn.

2. Về con chung: giao cháu Đinh Ngô Khánh A, sinh ngày 20/3/2012 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng;

Tạm thời không buộc anh Đinh Quốc T phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ đối với con chung vẫn được pháp luật bảo đảm cho đến khi trưởng thành và có khả năng tự lao động nuôi sống bản thân.

3. Về tài sản chung, nợ chung: không xem xét.

4. Về án phí: chị Ngô Thị Huyền T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị T đã nộp tại biên lai thu tiền số 004276 ngày 06/6/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện CM; chị T đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; riêng bị đơn vắng mặt thời hạn 15 ngày kháng cáo được tính từ ngày nhận tống đạt hợp lệ bản án theo quy định pháp luật tố tụng./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã S;
- Các đương sự;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(đã ký)

Hà Thế Nam